

Bản án số: 56/2019/HS-PT

Ngày: 16-7-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Hiệp

Ông Nguyễn Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLPT-HS ngày 25-4-2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H; do kháng cáo của bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 19-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Xuyên); sinh năm 1974 tại Ninh Bình; nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn n, xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ho (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ Nguyễn Thị X, sinh năm: 1975 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18-9-2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 42 tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”; ngày 29-8-2014 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Ngày 09-11-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”; Bản án số 48/2018/HS-PT Ngày 20-8-2018 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; chấp hành xong hình phạt ngày 25-01-2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25-01-2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hồ Thị Phương - Văn phòng luật sư Lộc Phát thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Hoàn V, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn h, xã ĐTT, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn h, xã ĐTT, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Ngọc S; nơi cư trú: Ấp b, Ấp TC, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Ban quản lý rừng Tân Thượng; địa chỉ: Lô a, tiểu khu 612, Thôn 1, xã Đình Trang Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn L. Chức vụ: Trưởng ban quản lý rừng. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn n, xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn ĐL1, xã LĐ, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn ĐL1, xã LĐ, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Nhân chứng:

1. Anh Vũ Thanh M, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn m, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Anh Nghiêm Quý T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn b, xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Anh Liêu Văn M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn m, xã ĐTT, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Ông Trần Văn H; nơi cư trú: Xóm b, xã HT, huyện KS, tỉnh NB. Vắng mặt.

5. Ông Lê Văn P, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn h, xã ĐTT, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo hợp đồng số 03/2013/HĐ-BQLR ngày 02-5-2013 thì ông Nguyễn Hoàn V (sinh năm: 1971, trú tại: Thôn h, xã ĐTT, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng) được Ban quản lý rừng Tân Thượng giao khoán diện tích đất trồng rừng với diện tích 49.500m² (4,95ha) tại lô a, khoảnh 2, tiểu khu 612 thôn 1, xã Tân Thượng,

huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi được nhận đất ông Văn trồng Muồng và cà phê xen canh.

Đến cuối năm 2014 sau khi chấp hành xong án phạt tù, Nguyễn Văn H vào lô đất nói trên và dùng lời nói đe dọa ông V và vợ là bà Nguyễn Thị B (sinh năm: 1972, trú tại: thôn h, xã ĐTT, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng) phải chia cho H một phần đất đã nhận khoán vì H cho rằng diện tích đất ông V nhận khoán có một phần đất của H trước đây mua của Liêu Văn M (sinh năm: 1984, trú tại: thôn m, xã ĐTT, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng); Nghiêm Quý T (tên thường gọi là Q, sinh năm: 1985: trú tại: thôn b, xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng) và hai anh em sinh đôi Trần Văn H (sinh năm: 1972, trú tại: xã HT, huyện KS, tỉnh NB) và Trần Văn H (đã chết). Vợ chồng ông V không đồng ý nhưng sau nhiều lần H đe dọa thì vợ chồng ông V sợ bị H xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và kinh tế nên buộc phải chia cho H 1,055ha đất trên đất có 70 cây cà phê 01 năm tuổi và 311 cây muồng 01 năm tuổi, lần chia đất này ông V đã chủ động ghi âm những lời nói đe dọa, ép buộc để chiếm đất của H đối với gia đình ông V. Đối với diện tích đất này, năm 2015 vợ chồng Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị X thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Nguyễn Văn C (sinh năm: 1971, trú tại: thôn ĐLm, xã LĐ, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng - là anh ruột của X) diện tích 02ha (trong đó có 1,055ha chiếm của ông V) với giá 370.000.000 đồng nhưng ông C chưa có tiền nên vợ chồng HX giao cho gia đình ông C đầu tư canh tác và hưởng lợi rồi trả tiền sau.

Sau khi bị Nguyễn Văn H chiếm đoạt đất và cây trồng trên đất, ông V có phản ánh với Ban quản lý rừng và UBND xã Đình Trang Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng nhưng không được giải quyết đồng thời do sợ bị H trả thù nên không dám báo cơ quan công an. Đến tháng 8-2017, Nguyễn Văn H bị bắt nên ông V mới làm đơn tố cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh và giao nộp đoạn băng ghi âm H đe dọa vợ chồng ông để lấy đất.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội mà cho rằng đất và cây trồng trên đất là của Hoàn, ông V tự nguyện giao đất cho H để trả công khai hoang và đầu tư cây trồng cho H.

Ngày 05-10-2017 và 06-11-2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh ban hành Quyết định trưng cầu số 104 và 202 trưng cầu đối với đoạn ghi âm do ông V giao nộp. Tại kết luận giám định số 5071/C54-P6 ngày 13-10-2017 và số 5783/C54-P6 ngày 23-11-2017 của Viện khoa học hình sự tổng cục cảnh sát kết luận: file ghi âm không có dấu hiệu bị cắt ghép, giọng nói đe dọa dùng vũ lực là của Nguyễn Văn H, trong đoạn ghi âm còn có giọng nói của ông Nguyễn Hoàn V và bà Nguyễn Thị B đồng thời trích nội dung ghi âm trong đó có một số câu nói Nguyễn Văn H đe dọa vợ chồng ông Văn như “*Đừng có láo với tôi nha! Tôi nói chuyện đàng hoàng không nghe, đừng để tôi phải dùng vũ lực nha*”, “*Bên này của tôi đất như thế mà dám trồng cà phê lên không hỏi. Tôi vào mà bắt được mà làm thì tôi dui đầu xuống ...*”, “*... còn thằng nào làm đây, đó thằng nào làm đây. ... Tao giết đi chứ đừng có láo toét đâu, nói chuyện nhẹ không nghe lại muốn vũ lực. Ba mươi giây cho chúng mày biết lễ độ*”

là gì ngay chứ có gì đâu, nói chuyện đàng hoàng không nghe, thích gì thì nói ...”

Quá trình điều tra đã xác định: năm 2006 Liêu Văn M sang nhượng cho vợ chồng Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị X diện tích đất cà phê là 0,13ha để trừ nợ, tuy nhiên trong đó có một phần đang tranh chấp với Nghiêm Quý T (Tên thường gọi là Q). Vì vậy, sau khi nhận chuyển nhượng từ M, vợ chồng Nguyễn Văn H nói chuyện với Nghiêm Quý T không tranh chấp diện tích đất đó nữa mà để lại cho vợ chồng H canh tác thì vợ chồng H sẽ xóa sổ tiền T đang nợ. T đồng ý và không tranh chấp nữa. Quá trình xác định thực tế tại hiện trường xác định diện tích mà Nghiêm Quý T và Liêu Văn M giao lại cho vợ chồng Nguyễn Văn H nằm ngoài diện tích đất mà ông V nhận khoán.

Tại thời điểm ký hợp đồng giữa Ban quản lý rừng Tân Thượng và ông Nguyễn Hoàn V điều ghi nhận hiện trạng toàn bộ diện tích đất tại lô a khoảnh 2 tiểu khu 612 là đất trống có cây tái sinh mọc rải rác.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Di Linh kết luận: 70 cây cà phê trồng 01 năm tại thời điểm năm 2014, 311 cây Muồng đen trồng 01 năm tại thời điểm năm 2014 có tổng trị giá là 24.920.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã thu giữ:

- 01 máy ghi âm hiệu CENLUX-C52 màu đen.

- 01 xe mô tô BS 49M1-1981, 01 xe mô tô BS 35N4-0799, 01 xe mô tô BS 49N2-9151. Quá trình điều tra xác định các xe mô tô này không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn C xe mô tô BS 49M1-1981, đối với các xe mô tô còn lại do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

Theo lời khai của ông Nguyễn Hoàn V, sau khi H chiếm đất của ông thì Nguyễn Văn Hi (sinh năm: 1972, là anh trai của H) có đe dọa ông V tiếp tục giao đất, ông V sợ nên phải chia đất nhưng do H đứng ra nhận thay. Lần này ông V giao cho H 1,159ha, trên đất có 147 cây cà phê trồng 01 năm tuổi và 414 cây muồng trồng 01 năm tuổi. Diện tích đất này vợ chồng Hoàn-Xuyến đã bán cho ông Hoàng Ngọc S (sinh năm: 1959, trú tại: tổ m, Ấp b, xã TC, huyện TP, tỉnh Đồng Nai) diện tích 1,35 ha trong đó có 1,159ha chiếm của ông V với giá 340.000.000 đồng. Đối tượng Nguyễn Văn H hiện đã bỏ trốn khỏi phương nên chưa có cơ sở để xác định H có cùng Hi chiếm đoạt diện tích đất này và cây trồng trên đất của gia đình ông V hay không nên Cơ quan điều tra tách ra để xác minh xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 58/Ctr-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 19-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng:

Căn cứ khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-01-2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H cùng vợ Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ giao trả diện tích đất 1,055ha thuộc lô a, khoảnh 2, tiểu khu 612 thuộc thôn 1, xã Đình Trang Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Hoàn V cho Ban quản lý rừng Tân Thượng tiếp tục thực hiện Hợp đồng giao khoán đã ký kết với vợ chồng ông Nguyễn Hoàn Văn.

Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 02-4-2018 bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo kêu oan.

- Ngày 04-4-2019 người liên quan bà Nguyễn Thị X kháng cáo phản trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị xem xét: bị cáo tuy có hành vi đe dọa để chiếm đoạt diện tích đất 1,055ha do ông V đang quản lý, sử dụng, nhưng quyền sử dụng đất là đất nhận khoán không thuộc đối tượng chiếm đoạt. Thực tế bị cáo đã chiếm đoạt cây trồng trên đất trị giá 24.920.000đ, nhưng cây trồng không thể lấy đi được. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo, cần tuyên bị cáo phạm tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”, xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan, cho rằng không phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” như bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo khai trước đó có gặp ông V thỏa thuận lấy lại đất, bị cáo sẽ trả lại tiền đầu tư làm giấy tờ. Do ông V yêu cầu trả 250.000.000đ, bị cáo không có đủ tiền nên nói chia lại đất, ông V đồng ý nên hai bên đến chia đất, ngay sau khi chia xong thì bà B có lời nói làm bị cáo bức xúc nên có nói những lời như trong đoạn ghi âm.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng phần diện tích đất bị cáo lấy lại là do trước đây bị cáo sang nhượng lại, trong hồ sơ có hai giấy sang nhượng. Theo biên bản đối chất giữa nhân chứng P và ông V (BL 512), ông V khai là khi nhận khoán có thấy một số hố cà phê và cây cà phê, ông V không trồng trên phần đất này, sau này H đòi lại thì có trả phần đất có hố cà phê này. Về cây trồng trên đất thì không ai chứng minh được người đó trồng, đối tượng trong vụ án này là cây trồng trên đất, nên đề nghị tuyên bố bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo hợp đồng số 03/2013/HĐ-BQLR ngày 02-5-2013 thì ông Nguyễn Hoàn V được Ban quản lý rừng Tân Thượng giao khoán diện tích đất trồng rừng với diện tích 49.500m² (4,95ha) tại lô a, khoảnh 2, tiểu khu 612 thôn

1, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi được nhận đất ông Văn trồng Muồng và cà phê xen canh.

Đến cuối năm 2014 sau khi chấp hành xong án phạt tù, Nguyễn Văn H vào lô đất nói trên và dùng lời nói đe dọa ông V và vợ là bà Nguyễn Thị B phải chia cho Hoàn một phần đất đã nhận khoán vì Hoàn cho rằng diện tích đất ông V nhận khoán có một phần đất của H trước đây mua của Liêu Văn Minh, Nghiêm Quý Tâm và hai anh em sinh đôi Trần Văn H và Trần Văn Ho (đã chết). Vợ chồng ông V không đồng ý nhưng sau nhiều lần Hoàn đe dọa thì vợ chồng ông V sợ bị H xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và kinh tế nên buộc phải chia cho H 1,055ha đất trên đất có 70 cây cà phê 01 năm tuổi và 311 cây muồng 01 năm tuổi, lần chia đất này ông V đã chủ động ghi âm những lời nói đe dọa, ép buộc để chiếm đất của H đối với gia đình ông V. Do lúc này H mới đi tù về nên ông V không dám tố cáo, đến năm 2017 H bị bắt về hành vi phạm tội khác thì ông V mới làm đơn tố cáo.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Văn H và kháng cáo phần trách nhiệm dân sự của bà Nguyễn Thị X: Đơn kháng cáo của bị cáo và người liên quan làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Ngày 02-5-2013 ông Nguyễn Hoàn V được Ban quản lý rừng Tân Thượng giao khoán diện tích đất trồng rừng với diện tích 49.500m² (4,95ha) tại lô a, khoảnh 2, tiểu khu 612 thôn 1, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy ông Nguyễn Hoàn V được quyền canh tác, sử dụng diện tích đất này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận nội dung đoạn hội thoại ghi âm do bị hại xuất trình cho Cơ quan điều tra tại giai đoạn điều tra là của bị cáo, đồng thời xác nhận nội dung kết luận giám định ghi âm có những lời nói đe dọa là lời nói của bị cáo. Nhưng bị cáo cho rằng cuối năm 2014 khi vợ chồng ông Nguyễn Hoàn V, bà Nguyễn Thị B đang tiến hành giao đất cho bị cáo thì bà B có lời lẽ xúc phạm bị cáo, bị cáo bức xúc nên nói như vậy.

Về diện tích đất mà ông V đã thực hiện việc cắt chia giao cho bị cáo sau này xác định được 1,055 ha tọa lạc tại lô a, khoảnh 2, tiểu khu 612 thôn 1, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng thì bị cáo khẳng định là thuộc quyền sử dụng của bị cáo, có nguồn gốc do bị cáo mua của hai anh em Trần Văn H, Trần Văn Ho (còn gọi hai ông Đôi); của Nghiêm Quý T, của Liêu Văn M và một phần bị cáo khai phá thêm. Tuy nhiên bị cáo cũng thừa nhận các thỏa thuận đó chỉ bằng miệng, không có chứng cứ, tài liệu nào chứng minh.

Theo hợp đồng số 03/2013/HĐ-BQLR ngày 02-5-2013, diện tích đất mà ông Nguyễn Hoàn V cắt giao cho bị cáo Hoàn nằm trong diện tích đất 4,95ha đã được Ban quản lý rừng Tân Thượng giao khoán cho ông Nguyễn Hoàn V, vì vậy việc sử dụng đất của ông Nguyễn Hoàn V là hợp pháp. Tại Biên bản bàn giao hiện trường cho hộ nhận khoán ông V ngày 3-5-2013; Hồ sơ thiết kế giao khoán thể hiện đất mà ông V nhận khoán là đất trống, do đó có cơ sở xác định cây trồng trên đất thời điểm ông V cắt giao cho bị cáo H cuối năm 2014 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông V.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tinh thần ông Nguyễn Hoàn V, bà Nguyễn Thị B nhằm mục đích chiếm đoạt quyền quản lý, sử dụng tài sản trong đó có cây trồng là thành quả lao động trên đất mà ông Nguyễn Hoàn V được Ban quản lý rừng Tân Thượng giao khoán hợp pháp để trồng rừng. Hành vi của bị cáo đã chiếm đoạt tài sản là cây trồng trên đất của bị hại trị giá là 24.920.000 đồng.

Căn cứ lời khai của bị hại, người làm chứng, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội. Do đó, kháng cáo kêu oan của bị cáo không có cơ sở để xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị kết luận bị cáo phạm tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”, tuy nhiên hành vi của bị cáo không thỏa mãn hành vi khách quan của tội này, là lợi dụng tình trạng người quản lý tài sản không có khả năng ngăn cản để công khai chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã có lời nói đe dọa làm cho ông V sợ phải giao tài sản nên thỏa mãn dấu hiệu tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo như kết luận của bản án sơ thẩm.

Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tuy không nhận tội nhưng đã thừa nhận lời nói của mình trong đoạn ghi âm và thừa nhận có lấy lại đất. Do đó, áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bà Nguyễn Thị X: Thấy rằng hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Văn Hoàn cùng vợ Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ giao trả diện tích đất 1,055ha thuộc lô a, khoảnh 2, tiểu khu 612 tại thôn 1, xã Đình Trang Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Hoàn V là đúng, nhưng tuyên trả cho Ban quản lý rừng Tân Thượng là không đúng nên cần buộc tuyên trả cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàn V. Vì vậy kháng cáo của bà Xuyến không có cơ sở để xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo, bà Xuyến không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và không chấp nhận kháng cáo của người liên quan bà Nguyễn Thị X; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-01-2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H cùng vợ Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ giao trả diện tích đất 1,055ha thuộc lô a, khoảnh 2, tiểu khu 612 tại thôn 1, xã Đình Trang Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàn V, bà Nguyễn Thị B để thực hiện theo Hợp đồng giao khoán với Ban quản lý rừng Tân Thượng.

3. Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Di Linh;
- VKSND huyện Di Linh;
- Cơ quan điều tra CA huyện Di Linh;
- NTG Công an huyện Di Linh;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Minh Dũng